TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Môn: Xây dựng Hệ thống thông tin trên các Framework

BÀI THỰC HÀNH SỐ 3

I. Mục tiêu.

Hiểu và sử dụng được mô hình ADO.NET hoặc LINQ để kết nối ứng dụng với trình quản trị CSDL Microsoft SQL Server để truy vấn dữ liệu.

II. Thời gian

Thực hành: 5 tiết

III. Hướng dẫn chung

Câu 1: Kết nối với CSDL SqlServer; sử dụng lớp SqlConnection và cung cấp chuỗi kết nối theo một trong các cách sau:

- Cung cấp chuỗi kết nối vào thuộc tính ConnectionString.
- o Sử dụng lớp ConnectionStringBuilder để tạo chuỗi kết nối.
- Cài đặt chuỗi kết nối trong file cấu hình App.config.

VD: cung cấp chuỗi kết nối vào thuộc tính ConnectionString để mở một connection:

```
var constring = @"Data Source=localhost;Initial Catalog=Contacts;Integrated Security=True";
var connection = new SqlConnection
{
    ConnectionString = conString
};
try
{
    connection.Open();
    if (connection.State == ConnectionState.Open)
    {
        Console.WriteLine("Connection opened successfully!");
    }
}
catch (Exception e)
{
    if (connection.State != ConnectionState.Open)
    {
        Console.WriteLine("Failed to open the connection");
        Console.WriteLine(e.ToString());
    }
}
```

Câu 2: Sử dụng lớp SqlCommand trong ADO.NET để thực thi các truy vấn.

https://learn.microsoft.com/en-

us/dotnet/framework/data/adonet/sql/linq/downloading-sample-databases

 Cài đặt CSDL NorthWind vào Sql Server. Thêm một khách hàng vào bảng Customers theo các thuộc tính sau:

| | Column Name | Data Type | Allow Nulls |
|----|--------------|--------------|--------------|
| ₽Ÿ | CustomerID | nchar(5) | |
| | CompanyName | nvarchar(40) | |
| | ContactName | nvarchar(30) | \checkmark |
| | ContactTitle | nvarchar(30) | \checkmark |
| | Address | nvarchar(60) | \checkmark |
| | City | nvarchar(15) | \checkmark |
| | Region | nvarchar(15) | \checkmark |
| | PostalCode | nvarchar(10) | \checkmark |
| | Country | nvarchar(15) | \checkmark |
| | Phone | nvarchar(24) | \checkmark |
| | Fax | nvarchar(24) | \checkmark |

- o Cập nhật giá trị thuộc tính Address và Phone của khách hàng mới thêm
- Xóa khách hàng vừa thêm.
- o Sử dụng hàm ExecuteScalar đếm số lượng khách hàng trong bảng Customers
- In ra danh sách khách hàng với các thông tin : CustomerID, CompanyName,
 ContactName, Country và Phone.

Câu 3: Sử dụng LINQ để thực thi các câu truy vấn ở **Câu 2.** (Lưu ý: chỉ cần mapping bảng Customers vào trong chương trình)

IV. Thực hành

Câu 1: Viết các câu truy vấn cho CSDL NorthWind sử dụng câu lệnh SQL trong ADO.NET.

- Thực hiện thao tác cập nhật
 - 1. Cập nhật UnitsInStock thành 20 đối với những Product đang có UnitsInStock = 0.
 - 2. Tăng UnitPrice lên 10% đối với những Products đã được bán trên 20 lần.
- Thực hiện các truy vấn Select đơn giản
 - 3. Liệt kê các Product (ProductName) có ProductName bắt đầu bằng chữ "G".
 - 4. Liệt kê các Product (ProductName) do CompanyName "Tokyo Traders" cung cấp.
 - 5. Liệt kê các Customer (ContactName) ở City là "Berlin".
 - 6. Liệt kê tất cả các Products (ProductID, ProductName) của CategoryName =

- "Meat/Poultry".
- 7. Liệt kê tất cả các Order (OrderDate, ShipName) được ship đến ShipCountry là "Germany".
- 8. Liệt kê các Product (ProductID, ProductName) chưa được đặt hàng (UnitsOnOrder=0).

- Thực hiện các truy vấn Select có tính toán, gom nhóm, sắp xếp và các phép tập hợp.

- 9. Liệt kê các Supplier (CompanyName, ContactName) cung cấp 10 Product trở lên (ProductName, UnitPrice, UnitsInStock).
- 10. Liệt kê các Products chưa được bán (ProductName, UnitPrice, UnitsInStock).
- 11. Liệt kê các Supplier (CompanyName) chưa cung cấp Product nào.
- 12. Tính doanh thu năm 1996.
- 13. Đếm số Product của từng Category (CatagoryName, QuantityPro).
- 14. Đếm số Product của từng Supplier (CompanyName, QuantityPro).
- 15. Cho biết Order (CustomerID, OrderDate) có trị giá (UnitPrice * Quantity và Discount) lớn nhất.
- 16. Cho biết Customer (ContactName) có Order có trị giá cao nhất.
- 17. Đếm số lần mua hàng của Customer (ContactName, Quantity).
- 18. Tìm Customer (ContactName) có số lần mua hàng nhiều nhất.
- 19. Tìm Employee chưa lập Order nào.
- 20. Tính tổng số lượng bán ra của mỗi Product (ProductName, Quantity) trong năm 1996.
- 21. Liệt kê Supplier theo từng City (CompanyName).
- 22. Cho biết 3 Customer có doanh số cao nhất (ContactName, Sales).
- 23. Tính doanh số bán hàng của từng tháng trong năm 1996.
- 24. Tính doanh thu của từng Product trong năm 1996.
- 25. Tính tổng số tiền vận chuyển hàng (Freight Order) đến từng nước.
- **Câu 2:** Viết các câu truy vấn ở câu 1 cho CSDL NorthWind sử dụng LINQ To SQL với các bảng sau: Employees, Products, Categories, Orders, Order_Details, Customers và Suppliers.